

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
HỢP LỰC**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I/2019

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**Quý 1 năm 2019**

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Đơn vị tính: *Đồng*

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - Tài sản ngắn hạn	100		35.242.667.892	36.452.738.578
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	25.219.581.701	28.439.809.101
1. Tiền	111		25.219.581.701	28.439.809.101
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		6.966.000.000	6.966.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2a	22.905.369.536	22.905.369.536
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	129		(15.939.369.536)	(15.939.369.536)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.017.693.573	976.905.573
1. Phải thu khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	600.000.000	
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	2.417.693.573	976.905.573
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		39.392.618	70.023.904
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5a	39.392.618	70.023.904
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154			
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157			
5. Tài sản ngắn hạn khác	158			
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		4.470.693.970	4.730.953.995
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			
1. Phải thu dài hạn khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213			
4. Phải thu dài hạn khác	218			
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

II. Tài sản cố định	220			
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6		
- Nguyên giá	222		763.317.640	763.317.640
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(763.317.640)	(763.317.640)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7		
- Nguyên giá	228		249.881.565	249.881.565
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(249.881.565)	(249.881.565)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230			
III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		3.550.000.000	3.550.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.2b	3.550.000.000	3.550.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn (*)	259			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		920.693.970	1.180.953.995
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5b	920.693.970	1.180.953.995
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262			
3. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270		39.713.361.862	41.183.692.573
NGUỒN VỐN				
A – Nợ phải trả (300=310+330)	300		917.544.786	1.172.080.060
I. Nợ ngắn hạn	310		917.544.786	1.172.080.060
1. Vay ngắn hạn	311			
2. Phải trả người bán	312	V.8	727.000.000	846.803.000
3. Người mua trả tiền trước	313			
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.9	10.268.280	9.512.280
5. Phải trả người lao động	315		162.945.160	281.649.660
6. Chi phí phải trả	316		2.750.000	2.750.000
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319		14.581.346	31.365.120
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323			
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327			
12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	328			

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

II. Nợ dài hạn	330			
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332			
3. Phải trả dài hạn khác	333			
4. Vay và nợ dài hạn	334			
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335			
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			
8. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339			
10. Quỹ dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư	359			
B - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		38.795.817.076	40.011.612.513
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.10	38.795.817.076	40.011.612.513
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			
4. Cổ phiếu quỹ (*)	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417			
8. Quỹ dự phòng tài chính	418			
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(61.204.182.924)	(59.988.387.487)
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440		39.713.361.862	41.183.692.573

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	Thuyết minh	Mã số	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2	3	4	5
1. Tài sản cố định thuê ngoài		001		
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		002		
3. Tài sản nhận ký cược		003		
4. Nợ khó đòi đã xử lý		004		
5. Ngoại tệ các loại		005		
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		006		
Trong đó:				
6.1. Chứng khoán giao dịch		007		
6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		008		
6.3. Chứng khoán cầm cố		009		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

6.4. Chứng khoán tạm giữ	010
6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	011
6.6. Chứng khoán phong tỏa chờ rút	012
6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	013
6.8. Chứng khoán kỹ quỹ đảm bảo khoản vay	014
6.9. Chứng khoán sửa lỗi giao dịch	015
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ	020
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	030
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước	031
- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	032
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	040
9.1. Nhà đầu tư ủy thác trong nước	041
9.2. Nhà đầu tư ủy thác nước ngoài	042
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	050
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	051

Lập, ngày 6 tháng 04 năm 2019



Phạm Thị Ngọc Hà
Người lập biểu



Phạm Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý I Năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I	
			Năm 2019	Năm 2018
1	2	3	4	5
1. Doanh thu	01			
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh (10=01-02)	10			
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11			
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh (20=10-11)	20			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.1	96.821	5.049.555
7. Chi phí tài chính	22	VI.2	267.000	147.500
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	VI.3	1.215.625.258	2.178.638.001
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 25}	31		(1.215.795.437)	(2.173.735.946)
10. Thu nhập khác	31			
11. Chi phí khác	32	VI.4		4.489.846
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			(4.489.846)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(1.215.795.437)	(2.178.225.792)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51			
15. Chi phí (thuế TNDN hoãn lại)	52			
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		(1.215.795.437)	(2.178.225.792)
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			

Lập, ngày 16 tháng 04 năm 2019


Phạm Thị Ngọc Hà
Người lập biểu



Phạm Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởngLê Quý Hiền
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ*(Theo phương pháp trực tiếp) (*)**Quý I năm 2019**Đơn vị tính: Đồng*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý I	
			Năm 2019	Năm 2018
I	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01			
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(119.803.000)	(772.906.258)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(603.177.280)	(1.231.389.768)
4. Tiền lãi vay đã trả	04			
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05			
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		939.900.000	56.097.000
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(3.437.243.941)	(1.488.744.262)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(3.220.324.221)	(3.436.943.288)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21			
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		96.821	5.049.555
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		96.821	5.049.555
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(3.220.227.400)	(3.431.893.733)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.1	28.439.809.101	43.271.729.166
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	V.1	25.219.581.701	39.839.835.433

Lập, ngày 16 tháng 04 năm 2019



Phạm Thị Ngọc Hà
Người lập biểu



Phạm Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Hợp Lực được thành lập theo Giấy phép số 35/UBCK-GP ngày 13/05/2008 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp, giấy phép điều chỉnh lần 1 số 25/UBCK-GPĐC ngày 10/10/2008, giấy phép điều chỉnh lần 2 số 41/UBCK-GPĐC ngày 26/05/2009, giấy phép điều chỉnh lần 3 số 40/GPĐC-UBK ngày 02/07/2012, giấy phép điều chỉnh lần 4 số 47/GPĐC-UBCK ngày 04/09/2012, giấy phép điều chỉnh lần 5 số 12/GPĐC-UBCK ngày 07/12/2017, giấy phép điều chỉnh số 16/GPĐC-UBCK ngày 9/2/2018, giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 14 tháng 6 năm 2018 .

2. Lĩnh vực hoạt động

Lĩnh vực hoạt động của Công ty là: dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là: quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

4. Tổng số nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 19 nhân viên đang làm việc.

5. Đặc điểm hoạt động của công ty trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 9 năm 2011 hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý Quỹ cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng:

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

3. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau: Công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa...

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	9

5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm quản lý được khấu hao trong thời gian 5 năm.

6. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

7. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

8. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

9. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	776.412.285	19.785.490
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.443.169.416	28.420.023.611
Cộng	<u>25.219.581.701</u>	<u>28.439.809.101</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Cổ phiếu</i> Công ty cổ phần Xây dựng FLC Faros	22.905.369.536	6.966.000.000	15.939.369.536)	22.905.369.536	6.966.000.000	(15.939.369.536)
Cộng	<u>22.905.369.536</u>	<u>6.966.000.000</u>	<u>(15.939.369.536)</u>	<u>22.905.369.536</u>	<u>6.966.000.000</u>	<u>(15.939.369.536)</u>

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần kết nối tài chính Việt Nam (tên cũ là Công ty TNHH MTV Tư vấn đầu tư Unicap) 3.550.000.000 VND, tương đương 17,75% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty

Công ty Cổ phần kết nối tài chính Việt Nam hiện chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản trả trước khác	600.000.000	
Cộng	600.000.000	

4. Phải thu khác ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	16.057.260		575.269.260	
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.250.693.321		250.693.321	
Phải thu các đối tượng khác	150.942.992		150.942.992	
Cộng	2.417.693.573		976.905.573	

5. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

5a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	1.663.335	8.494.446
Dịch vụ điện toán đám mây	22.207.500	31.725.000
Chi phí thiết kế website	12.000.000	21.000.000
Phí bảo hiểm xe ô tô	3.521.783	8.804.458
Cộng	39.392.618	70.023.904

5b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	233.565.735	267.032.269
Chi phí khác	687.128.235	913.921.726
Cộng	920.693.970	1.180.953.995

6. Tài sản cố định hữu hình

Là các thiết bị dụng cụ quản lý.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	763.317.640	(763.317.640)	
Tăng trong kỳ			
Số cuối kỳ	763.317.640	(763.317.640)	

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của công ty là phần mềm quản lý.

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	249.881.565	(249.881.565)	
Tăng trong kỳ			
Số cuối kỳ	249.881.565	(249.881.565)	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

8. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Cemaco Việt Nam	74.600.000	74.600.000
CN Công ty CP Đầu tư Du thuyền và Sân Golf FLC Biscom tại tỉnh Quảng Ninh	652.400.000	700.000.000
Phải trả đối tượng khác		72.203.000
Cộng	<u>727.000.000</u>	<u>846.803.000</u>

9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế thu nhập cá nhân	10.268.280	9.512.280
Cộng	<u>10.268.280</u>	<u>9.512.280</u>

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

NG T
PH
LÝ
P L

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

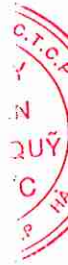
Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội
 Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

10. Vốn chủ sở hữu

10a. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	TM	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối quý	
		01/01/2018	01/01/2018	Năm 2018		Năm 2019		31/03/2018	31/03/2019
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		100.000.000.000	100.000.000.000	-	-	-	-	100.000.000.000	100.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-	-	-	-	-	-	-
3. Vốn khác chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)		-	-	-	-	-	-	-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		-	-	-	-	-	-	-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		-	-	-	-	-	-	-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển		-	-	-	-	-	-	-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính		-	-	-	-	-	-	-	-
9. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		-	-	-	-	-	-	-	-
10. Lợi nhuận chưa phân phối		(36.089.456.462)	(59.988.387.487)	(2.178.225.792)		(1.215.795.437)	-	(38.267.682.254)	(61.204.182.924)
Tổng cộng		63.910.543.538	40.011.612.513	(2.178.225.792)		(1.215.795.437)	-	61.732.317.746	38.795.817.076



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ HỢP LỰC

Địa chỉ: Tầng 14, Daeha Business Center 360 Kim Mã, P. Ngọc Khánh, Q. Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 32191962 - Fax: 024 32191963

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	96.821	5.049.555
Cộng	96.821	5.049.555

2. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí tài chính khác	267.000	147.500
Cộng	267.000	147.500

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	556.465.394	989.774.523
Chi phí đồ dùng văn phòng	54.455.344	68.320.171
Thuế, phí lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	601.704.520	1.112.143.307
Các chi phí bằng tiền khác		5.400.000
Cộng	1.215.625.258	2.178.638.001

4. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác		4.489.846
Cộng		4.489.846

Lập, ngày 16 tháng 04 năm 2019

Phạm Thị Ngọc Hà
Người lập biểu

Phạm Thị Ngọc Hà
Kế toán trưởng



Lã Quý Hiền
Chủ tịch HĐQT